PHỤ LỤC 1

PHÂN CÔNG ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CHUYÊN MÔN MÔN HỌC, MÔĐUN

KHỐI NGÀNH NGHỀ CƠ KHÍ - ÔTÔ - ĐIỆN

(Kèm theo Quyết định số 766 /QĐ-CĐGTVTTW V ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHỆ ÔTÔ

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
I	**Các môn học chung**	**17**	
MH 01	Giáo dục Chính trị	3	SPGDNN
MH 02	Pháp luật	2	SPGDNN
MH 03	Giáo dục thể chất	2	Cơ bản
MH 04	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	
MH 05	Tin học	3	CNTT
MH 06	Tiếng Anh	4	Cơ bản
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**58**	
II.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**11**	
MH 07	Vẽ kỹ thuật – Autocad	2	Cơ bản
MH 08	Nguyên lý máy – Chi tiết máy	2	Cơ khí Điện
MĐ 09	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	1	Cơ khí Điện
MĐ 10	Kỹ thuật điện, điện tử cơ bản trên ô tô	2	Cơ khí Điện
MH 11	An toàn lao động	1	XDDD&CN
MĐ 12	Thực hành cơ khí	3	TT THCN
II.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**40**	
MH 13	Lý thuyết ôtô và công nghệ sửa chữa	2	Cơ khí Điện
MĐ 14	Bảo dưỡng và sửa chữa cơ cấu trục khuỷu - thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ	2	Cơ khí Điện
MĐ 15	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phân phối khí	2	Cơ khí Điện
MĐ 16	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	2	Cơ khí Điện
MĐ 17	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ	3	Cơ khí Điện
MĐ 18	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống khởi động và đánh lửa	2	Cơ khí Điện
MĐ 19	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực	3	Cơ khí Điện

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
MĐ 20	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống treo và lái	2	Cơ khí Điện
MĐ 21	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh	2	Cơ khí Điện
MĐ 22	Bảo dưỡng và sửa chữa điện thân xe	2	Cơ khí Điện
MĐ 23	Bảo dưỡng và sửa chữa hộp số tự động trên ôtô	2	Cơ khí Điện
MĐ 24	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điều hòa không khí trên ôtô	2	Cơ khí Điện
MĐ 25	BD&SC Hệ thống điều khiển điện tử trên động cơ xăng	2	Cơ khí Điện
MĐ 26	Tiếng Anh chuyên ngành	2	Cơ bản
MĐ 27	Thực tập tốt nghiệp	6	Cơ khí Điện
MĐ 28	Kỹ năng nghề nghiệp tổng hợp	4	Cơ khí Điện
II.3	**Môn học, mô đun tự chọn**	**7**	
MH29	Kỹ năng mềm	1	SPGDNN
MĐ 30	Kỹ thuật lái xe	1	Cơ khí Điện
MĐ 31	BD&SC Hệ thống điều khiển điện tử trên động cơ diesel	2	Cơ khí Điện
MĐ 32	BD&SC Hệ thống treo và hệ thống lái điều khiển điện tử	1	Cơ khí Điện
MĐ 33	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh điều khiển điện tử	2	Cơ khí Điện
Tổng cộng (I+II)		**75**	

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ CÔNG NGHỆ ÔTÔ

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Tín chỉ	Đơn vị phụ trách
I	**Các môn học văn hóa phổ thông**		
MH 01	Toán		
MH 02	Vật lý		
MH 03	Hóa học		
MH 04	Ngữ văn		
II	**Các môn học chung**	**11**	
MH 05	Giáo dục chính trị	2	SPGDNN
MH 06	Pháp luật	1	SPGDNN
MH 07	Giáo dục thể chất	1	Cơ bản
MH 08	Giáo dục quốc phòng an ninh	2	

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
MH 09	Tin học	2	CNTT
MH 10	Tiếng Anh	3	Cơ bản
III	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**29**	
III.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**5**	
MH 11	Vẽ kỹ thuật	1	Cơ bản
MĐ 12	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	1	Cơ khí Điện
MH 13	An toàn lao động	1	XDDD&CN
MĐ 14	Thực hành cơ khí	2	TT THCN
III.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**23**	
MĐ 15	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	2	Cơ khí Điện
MĐ 16	Bảo dưỡng và sửa chữa cơ cấu trục khuỷu - thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ	2	Cơ khí Điện
MĐ 17	Bảo dưỡng và sửa chữa Hệ thống phân phối khí	2	Cơ khí Điện
MĐ 18	Bảo dưỡng và sửa chữa Hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	2	Cơ khí Điện
MĐ 19	Bảo dưỡng và sửa chữa Hệ thống nhiên liệu động cơ	2	Cơ khí Điện
MĐ 20	Bảo dưỡng và sửa chữa Hệ thống khởi động và đánh lửa	2	Cơ khí Điện
MĐ 21	Bảo dưỡng và sửa chữa Hệ thống truyền lực	2	Cơ khí Điện
MĐ 22	Bảo dưỡng và sửa chữa Hệ thống treo và lái	2	Cơ khí Điện
MĐ 23	Bảo dưỡng và sửa chữa Hệ thống phanh	2	Cơ khí Điện
MĐ 24	Bảo dưỡng và sửa chữa Điện thân xe	2	Cơ khí Điện
MĐ 25	Thực tập tốt nghiệp	3	Cơ khí Điện
III.3	**Môn học, mô đun tự chọn**	**6**	
MH 26	Kỹ năng mềm	1	SPGDNN
MĐ 27	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điều khiển điện tử trên động cơ xăng	3	Cơ khí Điện
MĐ 28	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điều khiển điện tử trên động cơ diesel	2	Cơ khí Điện
	Tổng cộng (II+III)	**45**	
IV	**Các môn học bắt buộc đối với THCS không học VHPT**	**10**	
MH 29	Toán cơ sở	4	Cơ bản
MH 30	Văn	4	Cơ bản

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
MH 31	Kỹ năng giao tiếp	1	SPGDNN
MH 32	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	SPGDNN
	Tổng cộng (II+III+IV)	**55**	

III. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ BẢO TRÌ SỬA CHỮA ÔTÔ

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Tín chỉ	Đơn vị phụ trách
I	**Các môn học văn hóa phổ thông**		
MH 01	Toán		
MH 02	Vật lý		
MH 03	Hóa học		
MH 04	Ngữ văn		
II	**Các môn học chung**	**11**	
MH 05	Giáo dục chính trị	2	SPGDNN
MH 06	Pháp luật	1	SPGDNN
MH 07	Giáo dục thể chất	1	Cơ bản
MH 08	Giáo dục quốc phòng an ninh	2	
MH 09	Tin học	2	CNTT
MH 10	Tiếng Anh	3	Cơ bản
III	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**29**	
III.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**5**	
MH 11	Vẽ kỹ thuật	1	Cơ bản
MĐ 12	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	1	Cơ khí Điện
MH 13	An toàn lao động	1	XDDD&CN
MĐ 14	Thực hành cơ khí	2	TT THCN
III.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**23**	
MĐ 15	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	2	Cơ khí Điện
MĐ 16	Bảo dưỡng và sửa chữa cơ cấu trục khuỷu - thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ	2	Cơ khí Điện
MĐ 17	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phân phối khí	2	Cơ khí Điện

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
MĐ 18	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	2	Cơ khí Điện
MĐ 19	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ	2	Cơ khí Điện
MĐ 20	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống khởi động và đánh lửa	2	Cơ khí Điện
MĐ 21	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực	2	Cơ khí Điện
MĐ 22	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống treo và hệ thống lái	2	Cơ khí Điện
MĐ 23	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh	2	Cơ khí Điện
MĐ 24	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điện thân xe	2	Cơ khí Điện
MĐ 25	Thực tập tốt nghiệp	3	Cơ khí Điện
III.3	**Môn học, mô đun tự chọn**	**6**	
MH 26	Kỹ năng mềm	1	SPGDNN
MĐ 27	Bảo dưỡng và sửa chữa hộp số tự động trên ôtô	2	Cơ khí Điện
MĐ 28	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống treo và hệ thống lái điều khiển điện tử	1	Cơ khí Điện
MĐ 29	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh điều khiển điện tử	2	Cơ khí Điện
	Tổng cộng (II+III)	**45**	
IV	**Các môn học bắt buộc đối với THCS không học VHPT**	**10**	
MH 27	Toán cơ sở	4	Cơ bản
MH 28	Văn	4	Cơ bản
MH 29	Kỹ năng giao tiếp	1	SPGDNN
MH 30	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	SPGDNN
	Tổng cộng (II+III+IV)	**55**	

IV. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Tín chỉ	Đơn vị phụ trách
I	**Các môn học chung**	**17**	
MH 01	Giáo dục Chính trị	3	SPGDNN
MH 02	Pháp luật	2	SPGDNN
MH 03	Giáo dục thể chất	2	Cơ bản
MH 04	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	
MH 05	Tin học	3	CNTT

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
MH 06	Tiếng Anh	4	Cơ bản
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**58**	
II.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**12**	
MH 07	Vẽ kỹ thuật - Autocad	2	Cơ bản
MĐ 08	Vật liệu điện - Khí cụ điện	2	Cơ khí Điện
MĐ 09	Kỹ thuật điện tử	3	Cơ khí Điện
MH 10	Mạch điện - Vẽ điện	2	Cơ khí Điện
MH 11	An toàn lao động	1	XDDD&CN
MĐ 12	Thực hành cơ khí	2	TT THCN
II.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**37**	
MĐ 13	Tiếng Anh chuyên ngành	2	Cơ bản
MĐ 14	Đo lường điện - Cung cấp điện	3	Cơ khí Điện
MĐ 15	Máy điện	4	Cơ khí Điện
MĐ 16	Trang bị điện	4	Cơ khí Điện
MĐ 17	Kỹ thuật cảm biến	2	Cơ khí Điện
MĐ 18	PLC-LOGO	3	Cơ khí Điện
MĐ 19	Truyền động điện	2	Cơ khí Điện
MĐ 20	Điện tử công suất	2	Cơ khí Điện
MĐ 21	Điều khiển điện khí nén	2	Cơ khí Điện
MĐ 22	Kỹ thuật lắp đặt điện	4	Cơ khí Điện
MĐ 23	Thực tập tốt nghiệp	6	Cơ khí Điện
MĐ 24	Kỹ năng nghề nghiệp tổng hợp	3	Cơ khí Điện
II.3	**Môn học, mô đun tự chọn**	**9**	
MH 25	Kỹ năng mềm	1	SPGDNN
MĐ 26	Thiết bị điện gia dụng	2	Cơ khí Điện
MĐ 27	Quấn dây máy điện	2	Cơ khí Điện
MĐ 28	Mạch điện tự động điều khiển và bảo vệ	2	Cơ khí Điện
MĐ 29	Hệ thống tự động hóa trong công nghiệp	2	Cơ khí Điện
Tổng cộng (I+II)		**75**	

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách

VI. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Tín chỉ	Đơn vị phụ trách
I	**Các môn học văn hóa phổ thông**		
MH 01	Toán		
MH 02	Vật lý		
MH 03	Hóa học		
MH 04	Ngữ văn		
II	**Các môn học chung**	**11**	
MH 05	Giáo dục chính trị	2	SPGDNN
MH 06	Pháp luật	1	SPGDNN
MH 07	Giáo dục thể chất	1	Cơ bản
MH 08	Giáo dục quốc phòng an ninh	2	
MH 09	Tin học	2	CNTT
MH 10	Tiếng Anh	3	Cơ bản
III	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**34**	
III.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**8**	
MH 11	Vẽ kỹ thuật	1	Cơ bản
MH 12	Mạch điện - Vẽ điện	2	Cơ khí Điện
MĐ 13	Khí cụ điện	1	Cơ khí Điện
MĐ 14	Kỹ thuật điện tử	2	Cơ khí Điện
MH 15	An toàn lao động	1	XDDD&CN
MĐ 16	Thực hành cơ khí	1	TT THCN
III.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**20**	
MĐ 17	Đo lường điện - Cung cấp điện	2	Cơ khí Điện
MĐ 18	Máy điện	3	Cơ khí Điện
MĐ 19	Trang bị điện	2	Cơ khí Điện
MĐ 20	Truyền động điện	2	Cơ khí Điện
MĐ 21	Điện tử công suất	2	Cơ khí Điện

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
MĐ 22	Hệ thống điện căn hộ	2	Cơ khí Điện
MĐ 23	Thiết bị điện gia dụng	2	Cơ khí Điện
MĐ 24	Thực tập tốt nghiệp	3	Cơ khí Điện
MĐ 25	Kỹ thuật lắp đặt điện	2	Cơ khí Điện
III.3	**Môn học, mô đun tự chọn**	**6**	
MH 26	Kỹ năng mềm	1	SPGDNN
MĐ 27	Mạch điện tự động điều khiển vả bảo vệ	2	Cơ khí Điện
MĐ 28	Kỹ năng nghề nghiệp tổng hợp	3	Cơ khí Điện
	Tổng cộng (II+III)	**45**	
IV	**Các môn học bắt buộc đối với THCS không học VHPT**	**10**	
MH 27	Toán cơ sở	4	Cơ bản
MH 28	Văn	4	Cơ bản
MH 29	Kỹ năng giao tiếp	1	SPGDNN
MH 30	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	SPGDNN
	Tổng cộng (II+III+IV)	**55**	

VI. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ CHẾ TẠO THIẾT BỊ CƠ KHÍ

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Tín chỉ	Đơn vị phụ trách
I	**Các môn học chung**	**17**	
MH 01	Giáo dục Chính trị	3	SPGDNN
MH 02	Pháp luật	2	SPGDNN
MH 03	Giáo dục thể chất	2	Cơ bản
MH 04	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	
MH 05	Tin học	3	CNTT
MH 06	Tiếng Anh	4	Cơ bản
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**58**	
II.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**12**	
MH 07	Vẽ kỹ thuật-Autocad	2	Cơ bản
MH 08	Cơ ứng dụng	2	Cơ bản

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
MĐ 09	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	1	Cơ khí Điện
MH 10	Vật liệu cơ khí	2	Cơ khí Điện
MH 11	Điện kỹ thuật và Điện tử ứng dụng	1	Cơ khí Điện
MH 12	Nguyên lý – Chi tiết máy	2	Cơ khí Điện
MH 13	An toàn lao động	1	XDDD&CN
MĐ 14	Nguội cơ bản	1	TT THCN
II.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**40**	
MĐ 15	Tiếng Anh chuyên ngành	2	Cơ bản
MĐ 16	Công nghệ chế tạo phôi	2	Cơ khí Điện
MĐ 17	Hàn hồ quang và cắt khí cơ bản	3	TT THCN
MĐ 18	Máy cắt và máy điều khiển theo chương trình số	1	Cơ khí Điện
MĐ 19	Công nghệ chế tạo máy	2	Cơ khí Điện
MĐ 20	Tiện cơ bản	3	TT THCN
MĐ 21	Tiện, khoét, doa lỗ	2	TT THCN
MĐ 22	Phay mặt phẳng, mặt bậc	2	TT THCN
MĐ 23	Công nghệ CAD/CAM/CNC	2	Cơ khí Điện
MĐ 24	Tiện - Phay CNC	4	Cơ khí Điện
MĐ 25	Chống gỉ kết cấu thiết bị cơ khí	1	Cơ khí Điện
MĐ 26	Chế tạo băng chuyền sản phẩm	3	Cơ khí Điện
MĐ 27	Chế tạo hệ thống thông gió	2	Cơ khí Điện
MĐ 28	Chế tạo khung nhà công nghiệp	2	Cơ khí Điện
MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp	5	Cơ khí Điện
MĐ 30	Chế tạo thiết bị, dây chuyền sản xuất	4	Cơ khí Điện
II.3	**Môn học, mô đun tự chọn**	**6**	
MĐ 31	Kỹ năng mềm	1	SPGDNN
MĐ 32	Hàn MIG/MAG	2	TT THCN
MĐ 33	Chế tạo thiết bị lọc bụi kiểu ly tâm, tĩnh điện	2	Cơ khí Điện
MĐ 34	Cắt plasma CNC	1	Cơ khí Điện
Tổng cộng (I+II)		**75**	

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách

VII. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ CNKT CƠ KHÍ

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Tín chỉ	Đơn vị phụ trách
I	**Các môn học chung**	**17**	
MH 01	Giáo dục Chính trị	3	SPGDNN
MH 02	Pháp luật	2	SPGDNN
MH 03	Giáo dục thể chất	2	Cơ bản
MH 04	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	
MH 05	Tin học	3	CNTT
MH 06	Tiếng Anh	4	Cơ bản
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**58**	
II.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**12**	
MH 07	Vẽ kỹ thuật-AutoCad	2	Cơ bản
MH 08	Cơ ứng dụng	2	Cơ bản
MĐ 09	Dung sai và Đo lường kỹ thuật	1	Cơ khí Điện
MH 10	Vật liệu cơ khí	2	Cơ khí Điện
MĐ 11	Điện kỹ thuật và Điện tử ứng dụng	1	Cơ khí Điện
MH 12	Nguyên lý – Chi tiết máy	2	Cơ khí Điện
MH 13	An toàn lao động	1	XDDD&CN
MĐ 14	Nguội cơ bản	1	TT THCN
II.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**40**	
MĐ 15	Tiếng Anh chuyên ngành	2	Cơ bản
MĐ 16	Công nghệ chế tạo phôi	2	Cơ khí Điện
MĐ 17	Hàn hồ quang và cắt khí cơ bản	3	TT THCN
MĐ 18	Máy cắt và máy điều khiển theo chương trình số	1	Cơ khí Điện
MĐ 19	Công nghệ chế tạo máy	2	Cơ khí Điện
MĐ 20	Tiện cơ bản	3	TT THCN
MĐ 21	Tiện, khoét, doa lỗ	2	TT THCN
MĐ 22	Phay mặt phẳng, mặt bậc	2	TT THCN
MĐ 23	Công nghệ CAD/CAM/CNC	2	Cơ khí Điện

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
MĐ 24	Tiện - Phay CNC	4	Cơ khí Điện
MĐ 25	Thủy lực - khí nén	1	Cơ khí Điện
MĐ 26	Tiện ren	2	TT THCN
MĐ 27	Phay bánh răng, rãnh chốt đuôi én	3	TT THCN
MĐ 28	Gia công chế tạo khuôn mẫu	2	Cơ khí Điện
MĐ 29	Thực tập tốt nghiệp	5	Cơ khí Điện
MĐ 30	Chế tạo thiết bị, dây chuyền sản xuất	4	Cơ khí Điện
II.3	**Môn học, mô đun tự chọn**	**6**	
MH 31	Kỹ năng mềm	1	SPGDNN
MĐ 32	Hàn MIG/MAG	2	TT THCN
MĐ 33	PLC	2	Cơ khí Điện
MĐ 34	Cắt plasma CNC	1	Cơ khí Điện
Tổng cộng (I+II)		**75**	

VIII. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ HÀN

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Tín chỉ	Đơn vị phụ trách
I	**Các môn học văn hóa phổ thông**		
MH 01	Toán		
MH 02	Vật lý		
MH 03	Hóa học		
MH 04	Ngữ văn		
II	**Các môn học chung**	**11**	
MH 05	Giáo dục chính trị	2	SPGDNN
MH 06	Pháp luật	1	SPGDNN
MH 07	Giáo dục thể chất	1	Cơ bản
MH 08	Giáo dục quốc phòng an ninh	2	
MH 09	Tin học	2	CNTT
MH 10	Tiếng Anh	3	Cơ bản

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
III	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**34**	
III.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**3**	
MH 11	Vẽ kỹ thuật	2	Cơ bản
MH 12	An toàn lao động	1	XDDD&CN
III.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**21**	
MĐ 13	Chế tạo phôi hàn	1	TT THCN
MĐ 14	Gá lắp kết cấu hàn	1	TT THCN
MĐ 15	Hàn hồ quang tay cơ bản	3	TT THCN
MĐ 16	Hàn hồ quang tay nâng cao	2	TT THCN
MĐ 17	Hàn MIG/MAG cơ bản	3	TT THCN
MĐ 18	Hàn MIG/MAG nâng cao	3	TT THCN
MĐ 19	Hàn TIG cơ bản	2	TT THCN
MĐ 20	Thực tập sản xuất	3	TT THCN
MĐ 21	Thực tập tốt nghiệp	3	TT THCN
III.3	**Môn học, mô đun tự chọn**	**10**	
MH 22	Kỹ năng mềm	1	SPGDNN
MĐ 23	Hàn khí	1	TT THCN
MĐ 24	Hàn hồ quang dây lõi thuốc (FCAW) cơ bản	2	TT THCN
MĐ 25	Hàn kim loại và hợp kim màu	4	TT THCN
MĐ 26	Hàn tự động dưới lớp thuốc bảo vệ (SAW)	2	TT THCN
	Tổng cộng (II+III)	**45**	
IV	**Các môn học bắt buộc đối với THCS không học VHPT**	**10**	
MH 27	Toán cơ sở	4	Cơ bản
MH 28	Văn	4	Cơ bản
MH 29	Kỹ năng giao tiếp	1	SPGDNN
MH 30	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	SPGDNN
	Tổng cộng (II+III+IV)	**55**	

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách

IX. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ VẬN HÀNH MÁY THI CÔNG NỀN

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
I	**Các môn học văn hóa phổ thông**		
MH 01	Toán		
MH 02	Vật lý		
MH 03	Hóa học		
MH 04	Ngữ văn		
II	**Các môn học chung**	**11**	
MH 05	Giáo dục chính trị	2	SPGDNN
MH 06	Pháp luật	1	SPGDNN
MH 07	Giáo dục thể chất	1	Cơ bản
MH 08	Giáo dục quốc phòng an ninh	2	
MH 09	Tin học	2	CNTT
MH 10	Tiếng Anh	3	Cơ bản
III	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**34**	
III.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**5**	
MH 11	An toàn lao động	1	XDDD&CN
MH 12	Vẽ kỹ thuật	2	Cơ bản
MĐ 13	Nguội cơ bản	2	TT THCN
III.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**22**	
MĐ 14	Bảo dưỡng động cơ đốt trong	1	TT THCN
MĐ 15	Bảo dưỡng hệ thống điện	1	TT THCN
MĐ 16	Bảo dưỡng hệ thống thủy lực	1	TT THCN
MĐ 17	Bảo dưỡng gầm và thiết bị máy thi công	2	TT THCN
MH 18	Kỹ thuật thi công	2	TT THCN
MĐ 19	Vận hành máy xúc	4	TT THCN
MĐ 20	Vận hành máy ủi	3	TT THCN
MĐ 21	Vận hành máy lu	2	TT THCN

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
MĐ 22	Thực tập sản xuất	3	TT THCN
MĐ 23	Thực tập tốt nghiệp	3	TT THCN
III.3	**Môn học, mô đun tự chọn**	**7**	
MH 24	Kỹ năng mềm	1	SPGDNN
MĐ 25	Vận hành máy san	4	TT THCN
MĐ 26	Vận hành máy xúc lật	2	TT THCN
	Tổng cộng (II+III)	**45**	
IV	**Các môn học bắt buộc đối với THCS không học VHPT**	**10**	
MH 27	Toán cơ sở	4	Cơ bản
MH 28	Văn	4	Cơ bản
MH 29	Kỹ năng giao tiếp	1	SPGDNN
MH 30	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	SPGDNN
	Tổng cộng (II+III+IV)	**55**	